

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
PHAN ĐĂNG LƯU

Biểu mẫu 10
(ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông
Năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	L ó p ...
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1845	631	615	599	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	65.1	58.16	68.78	68.61	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	28	33.44	22.76	27.55	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	6.29	7.45	7.48	3.84	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.65	0.95	0.98	0	
II	Số học sinh chia theo học lực	1845	631	615	599	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	9.27	3.96	12.2	11.85	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	44.88	31.22	43.41	60.77	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	38.1	49.29	38.21	26.21	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	7.26	14.26	6.02	1.17	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.43	1.27	0	0	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1845	631	615	599	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	90.19	96.13	76.89	100	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	8.89	3.8	11.71	11.35	
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	44.61	30.11	43.58	60.93	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	7.21	9.67	6.83	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2.11	3.87	4.46	0	
4	Chuyển trường đến (tỷ lệ so với tổng số)	0.16	0.48	0	0	
	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	1.62	3.8	0.81	0.17	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học (tỷ lệ so với tổng số)	2.1	3.32	1.95	0.67	

IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	10	0	0	10	
1	Cấp tỉnh/thành phố	10	0	0	10	
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	599	0	0	599	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	593	0	0	593	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	906/939	321/310	287/328	298/301	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	58	5	6	13	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Xuân